

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
Số: 127/QĐ-ĐHKTCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cử cán bộ giảng dạy làm GVCN – Cố vấn học tập

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư 08/2014/TT-BGD&ĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ vào quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ quyết định số 62/QĐ-ĐHKTCN ngày 15/7/2016 của Hiệu trưởng trường Đại học kỹ thuật công nghiệp về việc ban hành Quy định công tác sinh viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV và Trưởng phòng Hành chính- tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cử các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo làm giảng viên chủ nhiệm – cố vấn học tập các lớp năm học 2018-2019.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ của Giáo viên chủ nhiệm được thực hiện theo điều 24 trong quy định công tác sinh viên ban hành kèm theo Quyết định số 62/QĐ-ĐHKTCN ngày 21/7/2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các phòng chức năng, Trưởng các khoa và bộ môn, lớp sinh viên, các đơn vị liên quan và giảng viên trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, CT HSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Xuân Minh

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM NĂM HỌC 2018-2019

(Kèm theo QĐ số: 127/QĐ-ĐHKTCN ngày 4/9/2018)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Lớp sinh viên</i>	<i>Lớp sinh hoạt</i>	<i>Khoa</i>
1	Nguyễn Văn Chí (em)	K49 ĐĐK trở về trước	49DT1	Điện tử
2	Đoàn Thanh Hải	K49ĐVT Trở về trước	49DT2	Điện tử
3	Ngô Văn An	K49CĐT Trở về trước	49DT3	Điện tử
4	Nguyễn Thị Hải	K49KĐT Trở về trước	49DT4	Điện tử
5	Đặng Thị Hiên	K49KMT Trở về trước	49DT5	Điện tử
6	Nguyễn Trọng Toàn	K50ĐĐK.01	50DT1	Điện tử
7	Đoàn Thanh Hải	K50ĐVT.01	50DT2	Điện tử
8	Nguyễn Ngọc Hà	K50CĐT.01	50DT3	Điện tử
9	Nguyễn Ngọc Hà	K50CĐT.02	50DT4	Điện tử
10	Nguyễn Phương Huy	K50KĐT.01	50DT5	Điện tử
11	Đặng Thị Hiên	K50KMT.01	50DT6	Điện tử
12	Trần Thiện Dũng	K51ĐĐK.01	51DT1	Điện tử
13	Đặng Thị Ngọc Ánh	K51KĐT.01	51DT2	Điện tử
14	Vũ Đức Vương	K51CĐT.01	51DT3	Điện tử
15	Vũ Đức Vương	K51CĐT.02	51DT4	Điện tử
16	Lê Thị Huyền Trang	K51ĐVT.01	51DT5	Điện tử
17	Đặng Thị Hiên	K51KMT.01	51DT6	Điện tử
18	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	K52 KĐT.01	52DT1	Điện tử
19	Phan Thanh Hiền	K52ĐVT.01	52DT2	Điện tử
20	Dương Quốc Khánh	K52CĐT.01	52DT3	Điện tử
21	Dương Quốc Khánh	K52CĐT.02	52DT4	Điện tử
22	Dương Quốc Khánh	K52CĐT.03	52DT5	Điện tử
23	Dương Quỳnh Nhật	K52ĐĐK.01	52DT6	Điện tử
24	Đỗ Duy Cốp	K52KMT.01	52DT7	Điện tử
25	Nguyễn Thị Hải	K53 ĐTT.01	53DT1	Điện tử
26	Nguyễn Hữu Chinh	K53CĐT.01	53DT2	Điện tử
27	Nguyễn Hữu Chinh	K53CĐT.02	53DT3	Điện tử
28	Nguyễn Hữu Chinh	K53CĐT.03	53DT4	Điện tử
29	Nguyễn Văn Chí (em)	K53ĐĐK.01	53DT5	Điện tử
30	Nguyễn Thị Hương	K53KMT.01	53DT6	Điện tử
31	Nguyễn Thu Trang	K49 trở về trước	49X1	XD & MT
32	Tòng Thu Hương	K50KXC.01 + Liên thông KXC	50X1	XD & MT
33	Hoàng Thị Kim Dung	K50KTM.01	50X2	XD & MT
34	Nguyễn Thế Thịnh	K51KXC.01	51X1	XD & MT
35	Nhữ Thị Lan Hương	K52KXC.01	52X1	XD & MT
36	Nguyễn Văn Luân	K53KXC.01	53X1	XD & MT
37	Đoàn Kim Tuấn	K53HTD.01	53I1	Điện
38	Vũ Ngọc Kiên	K53TBD.01	53I2	Điện
39	Nguyễn Văn Huỳnh	K53KTD.01	53I3	Điện

40	Dương Quỳnh	Nga	K53KTD.02	53I4	Điện
41	Trần Thị Thanh	Thảo	K53KTD.03	53I5	Điện
42	Nguyễn Thị Thanh	Nga	K53TDH.01	53I6	Điện
43	Ngô Kiên	Trung	K53TDH.02	53I7	Điện
44	Nguyễn Hồng	Quang	K53TDH.03	53I8	Điện
45	Đỗ Thị Phương	Thảo	K53TDH.04	53I9	Điện
46	Trương Thị Quỳnh	Như	K52TDH.01	52I1	Điện
47	Nguyễn Thị	Chinh	K52TDH.02	52I2	Điện
48	Trần Ngọc	Ánh	K52TDH.03	52I3	Điện
49	Nguyễn Vĩnh	Thụy	K52TDH.04	52I4	Điện
50	Lê Tiên	Phong	K52HTD.01	52I5	Điện
51	Đặng Ngọc	Trung	K52KTD.01	52I6	Điện
52	Dương Quốc	Hưng	K52KTD.02	52I7	Điện
53	Nguyễn Thị Phương	Chi	K51TDH.01	51I1	Điện
54	Bùi Thị Hải	Linh	K51TDH.02	51I2	Điện
55	Trần Thị Hải	Yến	K51TDH.03	51I3	Điện
56	Trần Ngọc	Ánh	K51TDH.04	51I4	Điện
57	Nguyễn Duy	Trưởng	K51HTD.01	51I5	Điện
58	Ngô Thanh	Hải	K51KTD.01	51I6	Điện
59	Trần Thị Thanh	Thảo	K51KTD.02	51I7	Điện
60	Trần Ngọc	Ánh	K50TDH.01 + Liên thông TĐH	50I1	Điện
61	Nguyễn Thị	Chinh	K50TDH.02	50I2	Điện
62	Bùi Thị Hải	Linh	K50TDH.03	50I3	Điện
63	Lê Hồng	Thái	K50HTD.01 + Liên thông HTĐ	50I4	Điện
64	Lê Thị Huyền	Linh	K50KTD.01	50I5	Điện
65	Đặng Ngọc	Trung	K50KTD.02	50I6	Điện
66	Ma Thị Thu	Thủy	K52QLC.01 + K52 KTN.01	52K1	Kinh tế CN
67	Nguyễn Thị Kim	Huyền	K51KTN.01	51K1	Kinh tế CN
68	Đặng Ngọc Huyền	Trang	K53QLC.01 + K53KTN.01	53K1	Kinh tế CN
69	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	K50 trở về trước	50K1	Kinh tế CN
70	Nguyễn Thị Thu	Dung	K54CN-CTM.01	54S1	Sư phạm KT
71	Lê Thị Thúy	Ngân	K54CN- ĐĐT.01	54S2	Sư phạm KT
72	Trần Thị Vân	Anh	K54CN- ĐĐT.02	54S3	Sư phạm KT
73	Đỗ Văn	Quân	K54CN-KTO.01	54DL1	KT ô tô & MĐL
74	Nguyễn Thị	Hoa	K54CN- KTO.02	54DL2	KT ô tô & MĐL
75	Nguyễn Thị Kim	Hoa	K54CN- KTO.03	54DL3	KT ô tô & MĐL
76	Bùi Văn	Cường	K54 CĐL.01	54DL4	KT ô tô & MĐL
77	Lưu Anh	Tùng	K54 KC.01	54KC1	Cơ khí
78	Lưu Anh	Tùng	K54 KC.02	54KC2	Cơ khí
79	Ngô Quốc	Huy	K54 KC.03	54KC3	Cơ khí
80	Ngô Quốc	Huy	K54 KC.04	54KC4	Cơ khí
81	Nguyễn Thị	Vân	K54CĐT.01	54DT1	Lý luận CT
82	Trương Thị Thùy	Liên	K54CĐT.02	54DT2	Lý luận CT
83	Nguyễn Nam	Hưng	K54CĐT.03	54DT3	Lý luận CT
84	Trương Vũ	Long	K54CĐT.04	54DT4	Lý luận CT
85	Dương Thị	Nhân	K54ĐTT.01	54DT5	Lý luận CT
86	Ngô Thị Phương	Thảo	K54KMT.01	54DT6	Lý luận CT

87	Đinh Thị Hồng	Thương	K54APM.01	54QT2	Quốc tế
88	Hoàng Thị	Thu	K54API.01	54QT3	Quốc tế
89	Hoàng Thị	Thu	K54NNA.01	54QT1	Quốc tế
90	Trần Thị Thu	Huyền	K54QLC.01	54KT1	Kinh tế CN
91	Phạm Việt	Hương	K54KTN.01	54KT2	Kinh tế CN
92	Dương Việt	Hà	K54KXC.01	54X1	Xây dựng & MT
93	Kiều Thị	Khánh	K54ĐĐT.01	54I1	Cơ bản
94	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	K54ĐĐT.02	54I2	Cơ bản
95	Phạm Thị	Thu	K54ĐĐT.03	54I3	Cơ bản
96	Nguyễn Thị	Huệ	K54ĐKT.01	54I4	Cơ bản
97	Hoàng Thanh	Nga	K54ĐKT.02	54I5	Cơ bản
98	Hồ Bá	Dũng	K54ĐKT.03	54I6	Cơ bản
99	Lưu Thanh	Nga	K54ĐKT.04	54I7	Cơ bản
100	Vũ Thị	Hoa	K54ĐKT.05	54I8	Cơ bản
101	Trần Thu	Hằng	K54ĐKT.06	54I9	Cơ bản
102	Nguyễn Thị Phương	Thảo	K54ĐKT.07	54I10	Cơ bản
103	Phạm Thanh	Cường	K47 trở về trước, K1 Công nghệ	49S1	Sư phạm KT
104	Trần Thị Thanh	Huyền	K50CN-ĐĐT.01, K50CN-ĐĐT.02	50S2	Sư phạm KT
105	Phạm Thanh	Cường	K50CN CTM.01	50S1	Sư phạm KT
106	Lê Thị Quỳnh	Trang	K49SCK.01, K49SKD.01, K50SKĐ.01	49S2	Sư phạm KT
107	Lê Thị Quỳnh	Trang	K51SKĐ.01, K51CN-CTM.01	51S1	Sư phạm KT
108	Lại Thị Thanh	Hoa	K51CN-ĐĐT.01	51S2	Sư phạm KT
109	Trần Thị Vân	Anh	K52CN-ĐĐT.01	52S1	Sư phạm KT
110	Nguyễn Thị Thu	Dung	K52SKĐ.01, K52CN-CTM.01	52S2	Sư phạm KT
111	Nguyễn Thị Mai	Hương	K53SK.01, K53CN-ĐĐT.01	53S1	Sư phạm KT
112	Nguyễn Thị Thu	Dung	K53CN-CTM.01	53S2	Sư phạm KT
113	Nguyễn Hoàng	Dũng	K49AP.M, K50AP.M	50QT1	Quốc tế
114	Vũ Thị	Liên	K51AP.M	51QT1	Quốc tế
115	Đinh Văn	Tiếp	K52AP.M, K53AP.M	52QT1	Quốc tế
116	Trần Quốc	Sơn	K49AP.I, K50AP.I	50QT2	Quốc tế
117	Nguyễn Văn	Lanh	K51AP.I	51QT2	Quốc tế
118	Lê Minh	Thành	K52AP.I; K52NNA.01	52QT2	Quốc tế
119	Nguyễn Thu	Ngân	K53AP.I; K53NNA.01	53QT1	Quốc tế
120	Phan Văn	Nghị	K50CCM.01	50KC1	Cơ khí
121	Phan Văn	Nghị	K50CCM.02	50KC2	Cơ khí
122	Ngô Minh	Tuấn	K50CCM.03	50KC3	Cơ khí
123	Ngô Minh	Tuấn	K50CCM.04	50KC4	Cơ khí
124	Ngô Minh	Tuấn	K50CCM.05 + LT17CCM.01	50KC5	Cơ khí
125	Hoàng Ánh	Quang	K50CVL.01	50KC6	Cơ khí
126	Hồ Ký	Thanh	K51CCM.02	51KC1	Cơ khí
127	Hồ Ký	Thanh	K51CCM.03	51KC2	Cơ khí
128	Hồ Ký	Thanh	K51CCM.04	51KC3	Cơ khí
129	Hồ Ký	Thanh	K51CCM.05	51KC4	Cơ khí
130	Hồ Ký	Thanh	K51CCM.01 + K51CVL.01	51KC5	Cơ khí
131	Dương Phạm Tường	Minh	K52CCM.01	52KC1	Cơ khí
132	Dương Phạm Tường	Minh	K52CCM.02	52KC2	Cơ khí
133	Dương Phạm Tường	Minh	K52CCM.03	52KC3	Cơ khí
134	Dương Phạm Tường	Minh	K52CCM.04	52KC4	Cơ khí
135	Hoàng	Vị	K53KC.01	53KC1	Cơ khí

136	Hoàng	Vị	K53KC.02	53KC2	Cơ khí
137	Hoàng	Vị	K53KC.03	53KC3	Cơ khí
138	Hoàng	Vị	KSTH07CCM.01	STH07CCM.0	Cơ khí
139	Ngô Quốc	Huy	K49 trở về trước	49M1	Cơ khí
140	Hoàng Anh	Tuấn	K48 trở về trước	48DL1	KT ô tô & MĐL
141	Hoàng Anh	Tuấn	K53CN-KTO.01	53DL1	KT ô tô & MĐL
142	Lê Quang	Duy	K50CN-KTO.01	50DL1	KT ô tô & MĐL
143	Vũ Thị	Hiền	K50CĐL.01	50DL2	KT ô tô & MĐL
144	Nguyễn Thị Kim	Thoa	K52CN-KTO.01	52DL1	KT ô tô & MĐL
145	Bùi Văn	Cường	K53CN-KTO.01	53DL2	KT ô tô & MĐL
146	Đặng Văn	Hiếu	K49CĐL.01	49DL1	KT ô tô & MĐL
147	Cảnh Chí	Huân	K51CN-KTO.01	51DL1	KT ô tô & MĐL
148	Bùi Văn	Cường	LT17CN-KTO.01	53DL3	KT ô tô & MĐL

Ấn định danh sách: 148 giảng viên